

Bản án số: 71/2018/HSPT

Ngày 15 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ

Ông Nguyễn Minh Châu

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bình, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: ông
Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSPT ngày 13/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 tại tỉnh Bắc Ninh; Thường trú: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Cha: Nguyễn Văn C; Mẹ: Nguyễn Thị C.

Nhân thân: Năm 1989, bị Tòa án Quân sự quân đoàn II xử phạt 15 năm tù về tội giết người.

Bị bắt: 10/12/2013 - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn A, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X và Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/12/2013 bà Lê Thị P, sinh năm 1965, ngụ tại ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang ngồi chơi trước cửa nhà cùng với bà Đỗ Thị H, sinh năm 1990 thì nhìn thấy Nguyễn Văn M ngụ cùng ấp chạy xe máy ngang qua. Bà P đưa tay chào M, M quay xe lại thì nhìn thấy bà H, liền dùng những lời lẽ thô tục chửi bà H vì cho rằng bà H dự tiệc cưới con gái mình mà không bỏ tiền trong phong bì. Tức giận, bà H cầm ca nước đá ném thẳng vào mặt M. M xuống xe nhặt nửa cục gạch ông vỡ dọc, bước đến túm tóc bà H dí xuống đất và dùng gạch đập vào đầu bà H.

Lúc này có ông Lưu M, ông Nguyễn L, ông Nguyễn Ngọc L là những hàng xóm ngụ cùng ấp B, thấy sự việc nên đã cùng với bà P chạy ra can ngăn hai bên. Sau đó M tiếp tục đứng lại chửi nhau với bà H.

Bà H nói với con gái là Lê Thị Hồng T chạy về nhà gọi bà Lê Thị H1 (là chị chồng của bà H). Lúc này, bà H1 đang chuẩn bị đi dự tiệc đầy tháng, còn ông Nguyễn Công D (chồng bà H1) đang ăn cơm trưa. Nghe T báo tin, bà H1 liền chạy trước, ông D đi theo sau. Khi đến nơi, bà H1 hỏi M tại sao lại đánh đàn bà con gái; M chửi thề và dùng tay đánh bà H1. Thấy vợ bị đánh, ông D chạy đến đâm 02 cái vào mặt làm Nguyễn Văn M bị té ngã. Lúc này, M rút trong người ra một con dao xép, cán màu đỏ, dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, bản rộng nhất 2,4cm cầm trên tay. Thấy vậy, bà H1, ông D và bà H chạy vào trong nhà bà Hồng T (là mẹ ruột của bà H1) sát vách nhà bà P, đồng thời kéo lưới B40 đóng cổng lại.

Sau khi can ngăn Nguyễn Văn M và bà H, ông Lưu M chạy xe máy đến nhà M nói cho con trai của M là Nguyễn Văn A biết việc M đang đánh nhau ở nhà bà Hồng T, rồi ông M tiếp tục đi đến trụ sở Công an xã T, huyện X trình báo vụ việc.

Nguyễn Văn A khi biết sự việc liền chạy ra phía sau nhà mình lấy 01 ống tuýp sắt và 01 cây dao chặt củi chạy bộ đến nhà bà Hồng T. Khi đến nơi, vì sợ mất xe nên A chạy xe máy của M và mang dao chặt củi, tuýp sắt về nhà cất. Sau đó, A lấy 01 cây dao dài 28cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 05cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra đứng bên cạnh Nguyễn Văn M hỗ trợ cho M.

Bà H điện thoại báo cho chồng là ông Lê Hồng Đ (Sinh năm 1985) biết việc mình bị M đánh. Ông Đ chạy xe mô tô Dream, biển số 72L2 - 6690 từ xã B, huyện X về nhà. Thấy M đang cầm dao chỉ vào nhà mình chửi, nên ông Đ đã tăng ga lao xe vào người M làm cả xe và người đều ngã, nhưng không gây ra thương tích cho ai. Thấy vậy Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn M xông đến đánh ông Đ, ông Đ bỏ chạy. Lúc này, ông D ở trong nhà bước ra định can ngăn thì bị Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A cầm dao xông đến đâm, Nguyễn Văn A cầm cây dao cán nhựa màu xanh, dài 28cm đâm trượt vào ngực phải của ông D gây xước da chảy máu; ông D lùi lại thì bị Nguyễn Văn M cầm dao xép, cán màu đỏ, dài 21,5cm đâm trúng ngực trái gây thương tích. Ông D ôm ngực bỏ chạy ra đường thì được Vũ Lại Việt H, sinh năm 1991, ngụ cùng ấp B, xã T, chở đi bệnh viện cấp cứu.

Trong lúc Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A đang tấn công ông D, thì ông Đ lấy một cái cuốc bên cạnh nhà chạy đến phang ngang trúng vào khuỷu tay phải của Nguyễn Văn M, rồi ném cuốc bỏ chạy; bà H dùng cán dao cạo mủ cao su đánh lên người Nguyễn Văn M. Sau đó, M nhặt cuốc đuổi đánh bà H1 và bà H nhưng không đánh được. Thấy M bị chảy máu, A cởi áo của mình băng bó vết thương cho M. M cầm cuốc tiếp tục đứng chửi trước nhà bà Hồng T, khi lực lượng Công an xã T, huyện X đến giải quyết vụ việc thì Nguyễn Văn A cầm cục đá đập vào đầu xe của ông Đ rồi mới đưa Nguyễn Văn M đi bệnh viện khâu vết thương.

Đối với cây dao xếp cán màu đỏ hung khí gây án của Nguyễn Văn M: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 08/12/2013, Công an xã T đến nhà Nguyễn Văn M vận động M giao nộp hung khí. M đã lấy một cây dao xếp, cán màu đỏ ra giao nộp và khai đây chính là cây dao M đã mang theo khi xảy ra vụ án. Công an xã T đã lập biên bản tạm giữ tang vật nhưng do cách hiểu và không dùng thước để đo, mà chỉ ước lượng kích thước, nên đã thể hiện trong biên bản thu giữ là “01 cây dao Thái, cán bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng Inox, mũi nhọn, có bản rộng khoảng 02cm, dài khoảng 07cm”. Vào lúc 16 giờ ngày 09/12/2013 Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật là cây dao xếp cán màu đỏ của M giao nộp trước đó nhưng cũng không dùng thước đo mà chỉ ước lượng về kích thước. Nội dung trong biên bản thể hiện: 01 cây dao xếp, cán màu đỏ, dài khoảng 21cm, lưỡi dao dài khoảng 10cm, bề rộng của lưỡi dao là khoảng 02cm, cán dao dài khoảng 12cm, lưỡi dao là kim loại màu trắng. Biên bản này có chữ ký của Nguyễn Văn M.

Sau khi gây án, Nguyễn Văn A mang cây dao cán nhựa màu xanh, dài 28cm về vứt xuống giếng bỏ hoang phía sau nhà của mình. Căn cứ vào lời khai của A, ngày 18/02/2014, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn A phát hiện và thu giữ dưới giếng sau nhà của A 01 cây dao dài 28cm, cán nhựa màu xanh, mũi nhọn, bản rộng 05cm phù hợp với lời khai của A về cây dao sử dụng khi gây án.

Kết luận giám định pháp y số 254/C54B ngày 27/02/2014 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP.HCM xác định: ông Nguyễn Công D bị tổn thương ngực trái do vật sắc nhọn đâm xuyên từ trước ra sau, từ ngoài vào trong với lực khá mạnh làm đứt gãy xương sườn số 4, xuyên vào phổi gây tràn máu và tràn khí. Tỷ lệ thương tật là 13% (mười ba phần trăm).

Tiếp đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR-VT ra quyết định trưng cầu bổ sung để xác định vết thương trên ngực trái của bị hại Nguyễn Công D do cây dao nào gây ra. Tại bản Kết luận giám định số 820/C54B ngày 07/4/2014 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ông D bị vết thương đâm dài 2,5cm, sâu thấu ngực trái gây chảy máu, đứt gãy xương sườn 4, xuyên vào đến phổi gây tràn máu và tràn khí màng phổi. Hung khí tạo ra là vật sắc nhọn, có bản rộng khoảng 02cm, phù hợp với cây dao số 1 (dao gập) gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M không thừa nhận hành vi dùng dao xếp đâm vào ngực trái của anh Nguyễn Công D. Tại bản tường trình ngày 09/12/2013 Nguyễn Văn M khai nhận trong khi xảy ra vụ án ở trước nhà bà Hồng T thì M có lấy cây dao xếp cán màu đỏ trong người ra để hù dọa và xác định cây dao đó đã bị Cơ quan Công an thu giữ, niêm phong có sự chứng kiến của M, M có ký tên vào phong bì niêm

phong. Nhưng sau đó M phủ nhận và cho rằng M không lấy dao ra khi đứng trước nhà bà Hồng T. Tuy nhiên theo lời khai của người làm chứng, lời khai của Nguyễn Văn A xác định tại thời điểm này, trước nhà bà Hồng T, họ thấy M cầm cây dao xếp cán màu đỏ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn A cho rằng vết thương trên ngực trái của anh Nguyễn Công D là do A dùng dao đâm nhưng A không mô tả được chi tiết cụ thể hành vi đâm ông D như thế nào.

Đối với thương tích trên khuỷu tay phải của Nguyễn Văn M là do Lê Hồng Đ dùng cuốc gây ra. Cơ quan CSĐT tỉnh BR-VT đã trưng cầu giám định thương tích cho Nguyễn Văn M; Kết luận giám định pháp y số 94 ngày 15/4/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh BR-VT không có tỷ lệ phần trăm thương tật, nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 06/01/2015 của TAND tỉnh BR-VT tuyên phạt Nguyễn Văn M mức án 06 năm tù, Nguyễn Văn A mức án 05 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn M làm đơn kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa hình sự phúc thẩm, Nguyễn Văn M không thừa nhận việc có cầm dao trong lúc xảy ra vụ án trước nhà bà Hồng T và cho rằng chữ ký trên phong bì niêm phong không phải do M ký. Bản án hình sự phúc thẩm số 613/2015/HS-PT ngày 19/11/2015 của TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 06/01/2015 của TAND tỉnh BR-VT để điều tra lại. Trong đó yêu cầu điều tra làm rõ vật chứng thu giữ, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR-VT đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trên biên bản niêm phong tang vật lập ngày 09/12/2013, bản tường trình viết ngày 09/12/2013, đơn khiếu kiện không ghi ngày và Lệnh tạm giam số 06/LTG-PC45 có chữ viết và chữ ký của Nguyễn Văn M. Tại bản kết luận giám định số 24/PC54 ngày 18/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận: chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn M trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn M trên tài liệu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 01/9/2016 của TAND tỉnh BR-VT tuyên các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 04 năm 06 tháng tù và Nguyễn Văn A 03 năm tù, (Hiện nay Nguyễn Văn A đã chấp hành hình phạt tù và được trả tự do).

Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A tiếp tục làm đơn kháng cáo kêu oan. Bản án hình sự phúc thẩm số 228/2017/HS-PT ngày 22/5/2017 của TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 01/9/2016 của TAND tỉnh BR-VT đã xét xử đối với 02 bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích”. Trong đó yêu cầu trưng cầu giám định lại biên bản niêm phong tang vật lập hồi 16 giờ ngày 09/12/2013 có chữ ký của Nguyễn Văn M, vì tài liệu được kết luận giám định khác với tài liệu cần giám định về thời gian ghi trong quyết định trưng cầu giám định.

Ngày 25/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR-VT đã có Văn bản số 671/PC45 (Đ3) đề nghị phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kiểm tra hồ sơ giám định lưu giữ để trả lời việc kết luận giám định có sự không thống nhất về mặt thời gian của tài liệu cần giám định là biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 16 giờ ngày 09/12/2013 (ký hiệu là A1). Cùng ngày, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT đã có Văn bản số 209/PC54-Đ3 phúc đáp chính như sau: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT đã kiểm tra hồ sơ giám định lưu giữ tại đơn vị và xác nhận Mẫu vật mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR-VT trưng cầu giám định là “Biên bản niêm phong tang vật” bút lục số 42A, lập ngày 09/12/2013 (ký hiệu A1) trong vụ Cố ý gây thương tích; phần cuối biên bản có các chữ ký và ghi tên Nguyễn Trí D, Đặng Hồng Q, Vũ Văn B, Đỗ Thị H, Nguyễn Văn M. Nhưng do lỗi kỹ thuật trong khâu đánh máy, nên kết luận giám định số 24/PC54-Đ3 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT đã đánh máy mẫu vật “Biên bản niêm phong tang vật” bút lục số 42A nhầm ngày 06/3/2015.

Kết quả làm việc với ông Phan Tấn L - Công an viên xã T vào ngày 25/8/2017 thể hiện: anh L được Ban chỉ huy Công an xã T, huyện X giao nhiệm vụ lập biên bản tạm giữ tang vật lúc 21 giờ 30 phút ngày 08/12/2013 tại nhà của Nguyễn Văn M. Khi lập biên bản do không có thước nên anh L chỉ ước lượng về kích thước như sau: cây dao này có đặc điểm cán bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng Inox dài khoảng 07cm, có mũi nhọn, bản rộng khoảng 02cm; vào thời điểm này do nhận thức nên anh L cho rằng cây dao xếp cán màu đỏ cũng là cây dao Thái lan. Đến 16 giờ ngày 09/12/2013 tổ công tác của Công an huyện X do Điều tra viên Đặng Hồng Q chủ trì đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật đối với cây dao xếp này, quá trình niêm phong có sự chứng kiến của đại diện VKSND huyện X, đại diện chính quyền địa phương, người làm chứng và người giao nộp là Nguyễn Văn M, tất cả những người này đều ký vào biên bản niêm phong. Việc niêm phong tang vật diễn ra một cách công khai, khách quan có sự chứng kiến của nhiều người.

Ngày 06/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR-VT đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội danh Giết người quy định tại Điều 93 BLHS sang tội danh Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 BLHS đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A; VKSND tỉnh BR-VT đã phê chuẩn quyết định thay đổi 02 quyết định nêu trên trên và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện X để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

*** Vật chứng của vụ án:**

Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 cuốc sắt, cán dài 1,1m; 01 cục gạch ống loại 04 lỗ bị vỡ 02 lỗ; 02 cục đá; 01 dao xếp dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 12cm, mặt trong có khe nhỏ để gấp lưỡi, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 9,5cm, mũi nhọn, chiều rộng nhất của lưỡi 2,4cm; 01 dao cán nhựa màu xanh, dài 28cm, lưỡi bằng kim loại màu xám, mũi nhọn, chiều rộng nhất của lưỡi 05cm. Tất cả vật chứng trên hiện đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện X quản lý.

* Trách nhiệm dân sự: bà Bùi Thị H (vợ của Nguyễn Văn M) đã thay mặt cho Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A bồi thường cho ông Nguyễn Công D số tiền là

40.000.000 đồng, ông D không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:

1/- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2/- Áp dụng khoản 2 điều 104, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2013;

3/- Áp dụng khoản 2 điều 104, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 3 (Ba) năm tù, nhưng trừ vào thời hạn bị cáo đã bị giam là 3 năm (từ ngày 10/12/2013 đến ngày 10/12/2016). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 05/02/2018, Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm xét xử không đúng người, đúng tội, còn nhiều tình tiết chưa được làm rõ. Tuy nhiên đến phiên tòa phúc thẩm ngày 24/4/2018, Nguyễn Văn A đã xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo.

Ngày 08/02/2018, Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm hoàn toàn suy diễn theo ý chí chủ quan, không khách quan toàn diện, không đúng pháp luật, kết tội oan cho bị cáo và đề nghị giám định lại hai con dao vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận bị cáo M cho rằng bị cáo bị oan vì không gây thương tích cho ông D; các bản cung, bản tự khai, chữ ký của bị cáo trên biên bản niêm phong tang vật là giả mạo, và đề nghị làm rõ con dao thứ 3 trong biên bản niêm phong tang vật ngày 06/3/2015 là con dao nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã tranh luận, đưa ra những chứng cứ, giải thích các thắc mắc của bị cáo và xét có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên, nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, qua tài liệu điều tra là các bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; qua điều tra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể các chứng cứ buộc tội như sau:

[2.1.1]. Nguyễn Văn M có đem theo con dao xếp cán màu đỏ và dùng con dao này tấn công nạn nhân:

Trừ các bản cung từ ngày 01/4/2014 trở về sau, bị cáo chỉ thừa nhận có con dao xếp màu đỏ để trong túi áo, nhưng không thừa nhận rút dao ra khi xảy ra xô xát, cụ thể như sau:

- Bản cung ngày 01/4/2014 (BL.173): “Ở hiện trường tôi không lấy dao ra”.

- Bản cung ngày 24/4/2014 (BL.170); ngày 07/8/2014 (BL.167): “Có con dao xếp cán màu đỏ, luôn để trong túi áo ngực. Trong quá trình đánh nhau không lấy ra ngoài”.

Tuy nhiên, tại các bản tự khai, đơn khiếu nại, biên bản ghi lời khai trước đó, bị cáo đã thừa nhận như sau:

- Biên bản ghi lời khai lúc 22h15 ngày 09/12/2013 tại Công an huyện X (BL.176,177): “Tôi có mang theo một con dao gấp, cán dao ốp nhựa màu đỏ...Tôi có lấy con dao ra nhưng chỉ cầm trên tay không sử dụng dao gây thương tích cho ai”.

- Bản tường trình viết tay ngày 09/12/2013 (BL. 119): “Tôi lấy con dao gấp màu đỏ lưỡi trắng cầm để hù dọa”.

- Đơn khiếu nại viết tay không ghi ngày (BL.118): “Tôi có rút dao ra nhưng tôi không đâm một ai cả”.

- Biên Bản ghi lời khai 20h ngày 08/12/2013 tại Công an xã T (BL.116, 117): “Tôi lấy từ túi áo ra 01 con dao Thái cán màu đỏ bằng nhựa hù dọa lại đám người đánh tôi. Lúc này tôi nhìn thấy D là người trực tiếp đâm vào tay tôi dùng chính cây dao đó đâm vào người nhưng tôi không biết trúng vào đâu”.

- Biên Bản ghi lời khai 11h ngày 09/12/2013 do (BL. 115): “Tôi mới rút dao trong người ra, loại con dao gấp cán nhựa màu đỏ để dọa”.

Đối chiếu với lời khai của Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyễn Văn A có một số lời khai cho rằng, Nguyễn Văn M không cầm dao khi đánh nhau, và chính A mới là người gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, các lời khai sau đây, A khẳng định bị cáo M có cầm con dao xếp cán màu đỏ khi đánh nhau, và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Nguyễn Văn A xác nhận những lời khai của mình trước cơ quan điều tra là chính xác, không bị ép buộc:

- Bản cung 09/01/2014 (BL. 150): “Thấy bố tôi-Nguyễn Văn M trên tay cầm 01 con dao xếp cán màu đỏ, dài khoảng 20cm”;

Bản cung ngày 19/4/2016 (BL.430), có luật sư Trần Anh D dự: “Khi tôi chạy đến gần nhà bà Hồng T thì thấy cha tôi đang đứng giữa đường nhựa trước nhà bà P quay mặt về phía nhà bà Hồng T, trên tay cha tôi đang cầm một con dao xếp có cán màu đỏ”;

Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2018 (BL.753): “Lần thứ nhất ra thì bị cáo thấy bị cáo M cầm dao xếp cán màu đỏ còn đặc điểm cụ thể thì bị cáo không biết”.

[2.1.2]. Nguyễn Văn M là người đã cầm con dao xếp cán màu đỏ tấn công, gây thương tích cho bị hại:

Lời khai của bị hại khẳng định M là người đã dùng dao xếp cán màu đỏ tấn công, gây thương tích cho bị hại. Lời khai này phù hợp với lời khai của các nhân chứng, vật chứng khác, cụ thể:

- Kết luận giám định pháp y số 820/C54B ngày 07/4/2014 (BL.46): “Hung khí tạo ra là vật sắc nhọn, có bản rộng khoảng 2cm. Phù hợp với dao số 01 (dao gấp) gây ra”.

Tại phiên tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/01/2015 (BL.372), bị cáo M thừa nhận: ngoài M và A không có ai tấn công ông D.

[2.1.3]. Nguyễn Văn A thừa nhận mình là người gây thương tích cho bị hại, nhưng lời khai có nhiều mâu thuẫn và thương tích không phù hợp với Kết luận giám định pháp y số 254/C54B ngày 27/02/2014 và Kết luận giám định pháp y số 820/C54B nêu trên, cụ thể như sau:

- Bản cung 09/01/2014 (BL. 149): “Không biết đã đâm như thế nào, đâm vào chỗ nào trên người anh D”.

- Bản cung 13/02/2014.BL.141 “Tôi cầm dao vung từ phải qua trái và quay mũi dao vung ngược lại trúng ngực trái của anh D”.

- BL 145: “Tôi có đâm trúng vào ngực bên trái của anh D theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải”.

- Bản cung ngày 04/3/2014 (BL.142): “Tôi cầm dao bằng tay phải quơ qua quơ lại trước mặt anh D, tôi không biết là con dao của tôi trúng như thế nào vào vị trí nào trên người anh D” “...Theo cảm giác của tôi vết thương không thể sâu được mà chỉ rách 01 đường ngoài da, Tôi đoán là trúng ngực trái” (BL. 141- Có Luật sư Trần Công N dự).

- Bản cung ngày 07/8/2014 (BL.138): “Anh D không mặc áo, bị thương ở ngực bên phải” (có luật sư Trần Công N dự).

[2.1.4]. Về các khiếu nại của bị cáo liên quan tới thu giữ vật chứng:

Tài liệu điều tra đã thể hiện: Buổi tối sau khi gây án, khi Công an xã T đến nhà bị cáo, thì chính M đã giao nộp con dao gây án.

Tại Báo cáo thu giữ và niêm phong tang vật, ông Đặng Hồng Q, Đại úy, cán bộ Công an huyện X trình bày (BL. 674): “21h30 ngày 08/12/2013, Công an xã đã thu giữ con dao xếp cán màu đỏ nhưng chưa lập biên bản niêm phong; Tổ công tác đã lập Biên bản niêm phong lúc 16h ngày 09/12/2013, có sự chứng kiến của KSV, Công an xã, người làm chứng và M, không đo, chỉ ước lượng”.

- Biên bản tạm giữ tang vật của Công an xã T (BL.59), ghi vật chứng thu giữ là “dao Thái, cán bằng nhựa màu đỏ”;

- Biên bản niêm phong tang vật (BL.54): có ghi nội dung: “Cơ quan Công an làm việc với ông M và thu trong người ông M một con dao xếp cán màu đỏ” (Có chữ ký của M-người giao nộp).

Tại phiên tòa ngày 06/01/2015, bị cáo vẫn thừa nhận có nộp con dao cho cơ quan công an (BL.269); thừa nhận khi thu giữ dao có mặt bị cáo (BL.372), nhưng lại cho rằng con dao vật chứng không phải là con dao bị cáo giao nộp và có ai đó đã mạo danh chữ ký của bị cáo.

Tuy vậy, Biên bản giám định chữ ký (BL.673) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã kết luận: chữ ký, chữ viết trên “Biên bản niêm phong tang vật” ngày 09/12/2013 là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn M.

Các chứng cứ trên phù hợp với lời khai, xác nhận của Nguyễn Văn A tại lời khai lúc 20h30 ngày 09/12 tại Công an huyện X (BL.153): “Công an xã T đến nhà làm việc và tạm giữ con dao màu đỏ của bố tôi (Tôi thấy chính xác con dao mà Công an xã tạm giữ của bố tôi là con dao mà bố tôi mang từ Trung tâm y tế huyện X về”; tại Bút lục 144, khi được hỏi Con dao xếp mà cha bị cáo cầm hiện ở đâu? A đã trả lời: Hiện đã bị công an xã T thu giữ.

Như vậy, việc thu giữ vật chứng là con dao xếp cán màu đỏ là có thật, minh bạch; các sai sót về kích thước đã được giải thích rõ lý do; ngoài con dao xếp cán đỏ nêu trên, ngày 18/02/2014, Cơ quan điều tra còn thu giữ con dao cán màu xanh của Nguyễn Văn A. Hai con dao này đã được giám định và có kết luận bằng Kết luận giám định số 820/C54B ngày 07/4/2014 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc nhằm “Biên bản niêm phong tang vật” bút lục số 42A ngày 09/12/2013 thành “Biên bản niêm phong tang vật” bút lục số 42A ngày 06/3/2015 đã được kiểm tra, đính chính tại Văn bản số 209/PC54-Đ3 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh. Do đó, không hề có con dao thứ 3 nào như khiếu nại của bị cáo.

[3]. Tổng hợp tất cả các chứng cứ đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, án sơ thẩm đã quy kết bị cáo M gây ra thương tích tại vùng ngực trái của ông D, còn bị cáo A là người giúp sức, cùng với bị cáo M hành hung ông D. Các bị cáo có sự hỗ trợ lẫn nhau và có chung mục đích gây thương tích cho người bị hại bất chấp hậu quả nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về thương tích gây ra đối với ông D là có cơ sở, không oan. Và xét vai trò của từng bị cáo, án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn M 04 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên

Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 điều 104, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2013.

[2]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh BR– VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện KSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T, huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến